

Bản án số: 505/2021/HSPT

Ngày 06/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan H.C

*Các Thẩm phán:* Ông Trần N.H

Ông Nguyễn Đ.P

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương T.Th – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu M.H - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2021/TL. HSPT ngày 01/02/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị K.L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 211/2020/HSST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị K.L*, sinh ngày 03/01/1996 tại tỉnh V.P; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X.H, xã C.M, thành phố P, tỉnh V.P; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn T.L và bà Phan Thị G; Chồng tên là Nguyễn X.H; Danh chỉ bản số 000000336, lập ngày 21/8/2020 tại Công an quận T, thành phố Hà Nội; Tiền án tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/6/2016 Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh V.P xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến ngày 23/8/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

*Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 14/8/2020 Nguyễn Thị K.L đang ở phòng trọ (tại số 52, ngõ 171, Nguyễn N.V, phường Tr.H, quận C, thành phố Hà Nội) cùng bạn của K.L là Trần

Thị H (sinh năm 2000; HKTT: xã Ng.K, huyện T.K, tỉnh D) thì nhận được tin nhắn từ tài khoản zalo “*Hà Nội trong tôi*” của Lê H.H2 (sinh năm 2001; HKTT: số 102, ngõ 132, khu tập thể ĐX, phường M, quận C, thành phố Hà Nội) đến tài khoản zalo “*Bún*” của K.L có nội dung rủ K.L đi bán dâm và yêu cầu K.L rủ thêm một gái bán dâm đi cùng, K.L đồng ý và đã nói với H “có 2 khách em có đi không”, H nói “cho em đi với”, K.L đồng ý. H2 và K.L đã thỏa thuận, H2 mua 2 chiếc thẻ điện thoại mỗi chiếc mệnh giá 200.000 đồng, cào và gửi mã thẻ cho K.L trước để trừ vào tiền thuê taxi đi lại, còn tiền mua dâm thỏa thuận là 3.000.000 đồng/một người/một lần, tổng số tiền mua dâm H2 phải trả K.L cho hai người là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được mã hai thẻ nạp điện thoại K.L đã nạp vào điện thoại để sử dụng và nhắn tin hỏi H2 địa điểm để mua bán dâm.

Về phía H2 sau khi đã thỏa thuận với K.L việc mua bán dâm, H2 cùng bạn là Hoàng Q.M (sinh năm 2001; HKTT: P29, tập thể MD, phường M, quận C, thành phố Hà Nội) đi đến nhà nghỉ KA (địa chỉ: số 4, ngách 6, ngõ 612, đường LQ, phường N, quận T, thành phố Hà Nội) thuê phòng 201 và 301 rồi gọi điện, nhắn tin, chia sẻ vị trí cho K.L. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày K.L và H bắt taxi đến nhà nghỉ KA. K.L nói với nhân viên nhà nghỉ rồi tự đi lên phòng 201. Tại phòng nghỉ H2 đã hỏi K.L có phải là người nhắn tin trên zalo “*Bún*” không, K.L xác nhận đúng, H2 đã đưa cho K.L số tiền 6.500.000 đồng (là tiền mua dâm của H2, M và 500.000 đồng là tiền công giới thiệu gái bán dâm). K.L cất tiền vào mặt sau ốp lưng của chiếc điện thoại và ở lại phòng 201 để bán dâm cho H2, còn H đi lên phòng 301 để bán dâm cho M.

Khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày Tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH Công an quận T phối hợp với Công an phường N kiểm tra hành chính nhà nghỉ KA đã phát hiện, bắt quả tang tại phòng 301 H đang bán dâm cho M, tại phòng 201 K.L đang bán dâm cho H2. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tang vật đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường N để giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Thị K.L: 01 điện thoại di động iphone XS Max màu trắng đã qua sử dụng, 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Romax đã bị xé vỏ và số tiền 6.870.000 đồng; Thu giữ của Trần Thị H: 01 điện thoại di động iphone màu vàng, đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu Durex màu hồng đã bị xé vỏ; Thu giữ của Lê H.H2: 01 điện thoại di động iphone 5 màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với nhà nghỉ KA (địa chỉ: số 4, ngách 6, ngõ 612, đường LQ, phường N, quận T, thành phố Hà Nội) quá trình điều tra đã xác định đăng ký kinh doanh là bà Dương Thị M.L (sinh năm 1961; HKTT: phường V.H, quận C, thành phố Hà Nội): Ngày 14/8/2020 nhóm của H2 đến thuê phòng, nhân viên cho thuê phòng không biết các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm. Tuy nhiên khi cho khách thuê phòng nhân viên đã không làm thủ tục khai báo có khách đến lưu trú nên Công an quận T đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự đối với ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua dâm của Hoàng Quang M, Lê H.H2 và hành vi bán dâm của Trần Thị H, ngày 14/8/2020 Công an quận T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với: 01 điện thoại di động iphone 5 màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của H2 và 01 điện thoại di động iphone màu vàng, đã qua sử dụng thu giữ của H. Quá trình điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho H, H2; H, H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với điện thoại và số tiền thu giữ của K.L, K.L khai trong số tiền 6.870.000 đồng có 6.000.000 đồng là tiền bán dâm, 500.000 đồng là tiền công H2 cho do K.L đã giới thiệu gái bán dâm cho H2. Còn lại 370.000 đồng và chiếc điện thoại là tài sản của K.L, K.L có sử dụng điện thoại để giao dịch mua bán dâm.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 211/2020/HSST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị K.L phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K.L 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến ngày 23/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Xử lý vật chứng; Án phí; Quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2020 bị cáo Nguyễn Thị K.L kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản luật cấp sơ thẩm áp dụng để xét xử bị cáo; Khai báo thành khẩn như tại cơ quan điều tra và tại cấp sơ thẩm; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm; Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; Phù hợp với lời khai của người bán dâm, lời khai của người mua dâm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/8/2020, Nguyễn Thị K.L thỏa thuận bán dâm cho anh Lê Hoàng H2 và môi giới để Trần Thị H bán dâm cho anh Hoàng Quang M với giá 3.000.000 đồng/người/lượt tại nhà nghỉ KA (địa chỉ: Số 4, ngách 6, ngõ 612, đường LQ, phường N, quận T, thành phố Hà Nội). K.L được hưởng lợi 02 chiếc thẻ điện thoại mệnh giá 200.000 đồng/chiếc và 500.000 đồng tiền công môi giới.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Nguyễn Thị K.L về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục và trật tự an toàn xã hội. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách K.L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích;

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như sau: Thành khẩn khai báo là đúng.

Tuy nhiên, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thể hiện thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên để bị cáo yên tâm cải tạo chấp hành án, Hội đồng xét xử quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

I. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị K.L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 211/2020/HSST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội; Giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K.L **08 (tám) tháng tù** về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến ngày 23/8/2020.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/7/2021.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Tòa án ND quận T;
- Viện kiểm sát ND quận T;
- Công an quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
*Phan H.C (đã ký)***





